

Bản án số: 578/2020/HS-PT

Ngày 09 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Viết Hùng.

2. Ông Vũ Tất Trình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 500/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Pháp L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2020/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án Nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Pháp L, sinh năm 1990 tại Đồng Tháp; nơi ĐKTT: Ấp Nhứt, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: số 25 đường Kinh số 2, khu phố 7, phường Tân Tạo A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang M và bà Phan Thị H; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2020 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 25 phút ngày 18/5/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện BC phối hợp với Công an xã Phạm Văn H tuần

tra đến trước địa chỉ 5H26, đường An Hạ, ấp 5, xã Phạm Văn H, huyện BC phát hiện Trần Pháp L đang điều khiển xe mô tô biển số 59P1-855.30 chở phía sau Nguyễn Hữu P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của L có 02 card điện thoại đã qua sử dụng bên trong mỗi card có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu mà L khai nhận là ma túy dùng để bán lại cho người khác nên lực lượng Công an xã Phạm Văn Hai tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Qua test ma túy, cả hai đều dương tính với ma túy. Vụ việc sau đó được Công an xã Phạm Văn Hai chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC thụ lý theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ số 11 địa chỉ 25, đường Kinh số 2, Khu phố 7, phường Tân Tạo A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh do L thuê của anh Phạm Văn Đồng làm chủ. Lực lượng Công an thu giữ: 01 cân điện tử màu đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đoạn ống nhựa màu trắng, 02 cái kéo bằng kim loại, 01 cây nhíp bằng kim loại, 10 bịch nylon, 01 hộp quẹt.

Bản kết luận giám định số 843/KLGD-H ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Tinh thể không màu trong 02 gói nylon thu giữ của Trần Pháp L là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2996g loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC, Trần Pháp L khai nhận:

Do không có việc làm ổn định và nghiện ma túy đã nên Trần Pháp L bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 4/2020. Khoảng 11 giờ ngày 18/5/2020, do hết ma túy để sử dụng và bán cho người nghiện nên L dùng số điện thoại 0933026117 gọi vào số 0775060445 cho người đàn ông tên Tú (không rõ lai lịch) đặt mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực đường Bình Long thuộc quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 59P1-855.30 đến điểm hẹn mua 01 gói ma túy đem về phòng trọ số 11 địa chỉ số 25, đường Kinh số 2, Khu phố 7, phường Tân Tạo A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và kêu Nguyễn Hữu P (ở trọ phòng 15 cùng dãy nhà trọ với L do L thuê cho P ở) qua phòng L để cùng nhau sử dụng ma túy đá. Sau đó, L lấy một ít ma túy trong gói ma túy vừa mua được để cả hai cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, L chia gói ma túy còn lại thành 02 gói ma túy nhỏ nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, có 01 đối tượng (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0933570363 điện thoại cho L đặt mua 02 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng, L đồng ý và lấy 02 gói ma túy giấu vào 02 card điện thoại rủ P cùng đi bán, P đồng ý. Lúc này, L đưa 02 card điện thoại cho P cầm, L dẫn xe mô tô biển số 59P1-855.30 ra khỏi dãy nhà trọ và khi lên xe thì P đưa cho L 02 card điện thoại bên trong giấu 02 gói ma túy, L cầm cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 59P1-855.30 đến điểm hẹn giao ma túy cho người nghiện thì bị phát hiện như nội dung nêu trên.

Đối với Nguyễn Hữu P khai nhận tham gia bán ma túy giúp cho L bằng hình thức phụ phân chia ma túy giúp L, đi bán ma túy cùng L và nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho các người nghiện. P được L trả công bằng hình thức cho ma túy đá sử dụng, trả tiền thuê phòng số 15 cho P ở; thỉnh thoảng cho P số tiền 50.000 đồng đến 100.000 đồng để P tiêu xài cá nhân. P và L sử dụng ma túy chung nhiều lần tại phòng trọ số 11, trong đó xác định 02 lần gần nhất vào ngày 17/5/2020 và ngày 18/5/2020.

Quá trình điều tra đã xác định, mỗi lần mua ma túy của đối tượng tên “Tú” với giá 500.000 đồng, L mang về phòng trọ số 11 lấy ra một ít sử dụng cùng với P, phần còn lại L và P chia ra bán với giá 200.000 đồng/gói, bán hết L kiếm lời từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Địa điểm bán ma túy của L và P cho các đối tượng là ngoài đường. Trước khi bị bắt, L đã cùng với P bán ma túy cho các người nghiện từ 03 đến 04 lần. Ngoài ra, P còn trực tiếp một mình bán ma túy cho người nghiện giúp L từ 02 đến 03 lần. Lần gần nhất cách ngày bị bắt khoảng một tuần, P đi bán ma túy giúp L cho đối tượng tại khu vực Cầu Xáng thuộc ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện BC gói ma túy giá 300.000 đồng, sau đó đem tiền về đưa cho L.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 142/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án Nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm skhoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trần Pháp L).

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm skhoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Hữu P).

Xử phạt bị cáo Trần Pháp L 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2020 bị cáo Trần Pháp L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp P thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa P thẩm, bị cáo Trần Pháp L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử P thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do mức án của Tòa án cấp sơ thẩm xử quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật,

mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Xét kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 17 giờ 25 phút ngày 18/5/2020, tại trước nhà số 5H26 đường An Hạ, ấp 5, xã Phạm Văn Hai, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo Trần Pháp L, Nguyễn Hữu P đã có hành vi tàng trữ 0,2996g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine với mục đích để bán cho người nghiện thì bị phát hiện bắt quả tang. Qua điều tra xác định được hai bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, riêng bị cáo P đi bán ma túy cho bị cáo L 02 đến 03 lần; hành vi của hai bị cáo có cấu kết chặt chẽ với nhau bằng cách phân công, vai trò, nhiệm vụ của từng bị cáo, chuẩn bị dụng cụ phân chia ma túy như cân điện tử, bịch nylon, ống hút, kéo... Cụ thể, sau khi bị cáo L đi mua ma túy về thì cả hai cùng nhau phân chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện, khi con nghiện gọi điện thoại đến mua ma túy thì các bị cáo lên phương án chọn địa điểm cách thức giao dịch ma túy, có khi thì bị cáo L đi giao ma túy cho con nghiện, khi thì cả hai cùng đi, khi thì bị cáo P đi giao ma túy về cho người nghiện sau đó mang tiền về đưa cho bị cáo L và được trả công bằng cách cho ma túy sử dụng, lo ăn uống, cho tiền, trả tiền thuê phòng trọ số 15 cho bị cáo P.

Ngoài ra, bị cáo L còn dùng phòng trọ số 11 nhà số 25 đường Kinh số 2, khu phố 7, phường Tân Tạo A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh do bị cáo thuê làm địa điểm cho bị cáo P sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, trong đó xác định được cụ thể vào hai ngày 17/5/2020 và ngày 18/5/2020.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Pháp L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự (với các tình tiết định khung tăng nặng là có tổ chức, phạm tội 02 lần trở lên; có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép

ma túy” và tổng hợp hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù là thỏa đáng, có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Với lập luận trên đây, và bị cáo không có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về án phí đối với bị cáo: phải chịu án phí hình sự P thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điểm a điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Pháp L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Pháp L 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự P thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H. BC; (1)
- P.PV 06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Chi cục THA H. BC; (1)
- TAND H. BC; (2)
- Công an H. BC; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (04)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam